

MÔN TOÁN

Câu 1: Chú Hải đi xe máy từ Hà Nội đến Thanh Hóa hết 12 giờ, nếu đi bằng ô tô thì thời gian giảm 2 lần. Hỏi chú Hải đi ô tô từ Hà Nội đến Thanh Hóa hết bao nhiêu giờ?

a/ 4 giờ

b/ 6 giờ

c/ 5 giờ

Câu 2: Bạn hãy chọn đáp án đúng:

$$4 \square 2 - 1 = 7$$

a/ $\times$

b/ $:$

Câu 3: So sánh 2 biểu thức sau:

$$A = 117 + 14$$

$$B = 216 - 54$$

a/ A lớn hơn B

b/ B bằng A

c/ A nhỏ hơn B

d/ B lớn hơn A

Câu 4: Vân hái được 7 quả dâu, Thu hái được gấp 3 lần số dâu của Vân. Thu hái nhiều hơn Vân quả dâu.

a/ 14

b/ 10

c/ 21

Câu 5: Con hái được 10 quả cam. Con cho bạn 4 quả. Số quả của mẹ hái được gấp 4 lần số quả cam còn lại của con. Hỏi mẹ hái được bao nhiêu quả cam?

Trả lời quả.

Câu 6: Trong các biểu thức dưới đây, biểu thức nào có giá trị lớn hơn 50?

$$a/ 125 - 85 + 30$$

$$b/ 15 + 40 : 8$$

$$c/ 24 : 4 \times 5$$

$$d/ 6 \times 5 : 3$$

Câu 7: Cho biểu thức: $(42 - 8 : 4) + (20 + 5) \times 3$.

Giá trị của biểu thức đã cho là:

Câu 8: Cho: $\square - (16 + 23) > 14$.

Trong các số 58; 54; 53, có bao nhiêu số thích hợp điền vào ô trống trên để được phép so sánh đúng?

a/ 1 số

b/ 2 số

c/ 3 số

Câu 9: Cho các biểu thức:

$$A = (47 \times 3) - 121$$

$$= 141 - 121 = 20$$

$$B = 57 - (204 : 6)$$

$$= 57 - 34 = 23$$

$$C = 42 - (16 + 4)$$

$$= 42 - 20 = 22$$

Sắp xếp các biểu thức đã cho ở trên xuống dưới theo thứ tự tăng dần giá trị:

Câu 10: Cho hình sau:



Số thích hợp điền vào dấu ? trong hình trên là:

a/ 16

b/ 8

c/ 2

d/ 4

Câu 1: An is 7 years old, Binh is 3 years older than An and 5 years younger than Chi.
How old is Chi?

Câu 2: At the farmers' market. Molly bought 12 red apples and 6 green apples. Later, she saw some delicious-looking oranges. She bought 11 of those, too. How many pieces of fruit did Molly buy in all?

Answer:pieces of fruit in all.

a/ 26

b/ 29

c/ 30

Câu 3: Mike has 10 marbles and 3 more than his younger. But the number of marbles that Mike's cousin has is equal to the total number of marbles that the two Mike brothers have. How many marbles of Mike's cousin?

a/ 13

b/ 15

c/ 17

d/ 19

Câu 4: Kyle's gym class is 45 minutes long. Today, the students started with 6 minutes of warmups. Next, they ran races for 20 minutes. How many minutes of gym class are left now?

Câu 5: Mr. Lowery fixes bikes for a living. This month, he plans to fix 74 bikes in all. So far, he has fixed 14 kids' bikes and 25 adults' bikes. How many bikes does he still have to fix?

Câu 6: Find the missing number. $2 \times \dots 9 \dots =$ Điền số còn thiếu: $2 \times \dots 9 \dots =$

Câu 7: A classroom has 8 tables each having 4 chairs. The correct expression for the sum of chairs in the classroom is

a/ $8 : 4$

b/ $4 + 8$

c/ $8 - 4$

d/ 4×8

Câu 8: Erik had saved up \$7. Then, his grandpa gave him \$25 for his birthday. Erik spent \$8 to go to the movies with a friend. How much money does Erik have now?

a/ 12

b/ 32

c/ 36

d/ 24

Câu 9: Find x: Tìm x: $x + 204 = 258 + 127$

a/ $x = 385$

b/ $x = 181$

c/ $x = 589$

d/ $x = 460$

MÔN TIẾNG VIỆT

Câu 1: Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu danh ngôn sau.

Một đứa trẻ sống trong sẽ tìm được tình yêu và cái đẹp.

- a/ khó khăn b/ hạnh phúc c/ đau khổ

Câu 2: Câu văn dưới đây sử dụng dấu chấm than khi kết thúc câu, đúng hay sai?

Cậu đừng vượt đèn đỏ nhé!"

- a/ Đúng b/ Sai

Câu 3: Từ nào dưới đây chỉ người?

- a/ nhân từ b/ nhân viên c/ nhân ái d/ nhân đức

Câu 4: Dòng nào dưới đây chứa các từ chỉ hoạt động?

- a/ nhà, trường, lớp, cô giáo, bạn bè. b/ lúa, cỏ, trâu, cày, lưỡi liềm.
c/ nóng, đói, vui, hồi hộp, háo hức. d/ nằm, đi, ngủ, vẫy, nháy, bơi.

Câu 5: Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ hoạt động của con vật?

- a/ sữa, bay, săn mồi b/ hoa, lá, cành c/ nghĩ, đọc, kể chuyện

Câu 6: Em hãy chọn câu cần điền dấu chấm than ở cuối câu.

- a/ Những chú chim sơn ca hót líu lo b/ Hôm nay, Mi tết tóc hai bên
c/ Tàu hỏa đi rất nhanh d/ Con dọn cơm giúp mẹ nhé

Câu 7: Em hãy chọn đúng từ nói về tình cảm của người lớn đối với trẻ em:

- a/ biết ơn b/ yêu quý c/ trân trọng d/ đoàn kết

Câu 8: Em hãy chọn từ "không đúng" để chỉ người thân trong gia đình.

- a/ Cô giáo b/ Em gái c/ Ông ngoại d/ Chú

Câu 9: Em hãy chọn những từ ngữ chỉ hoạt động trong các từ ngữ dưới đây:

- a/ lắc lư b/ nhún nhảy c/ mát mẻ d/ nông tại

Câu 10: Em hãy chọn câu văn có chứa dấu chấm trong các câu dưới đây:

- a/ Thật tuyệt vời! b/ Tôi thích môn Toán.
c/ Ai đã làm nó vậy? d/ Bạn có thích ăn đồ ngọt không?